

Số: **421/2020/QĐST- HNGĐ**

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 407/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh PTV, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Số 203 A13 tập thể KT, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Chị NTA, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Tổ 2 cụm 5 phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Anh PTV và chị NTA thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh PTV và chị NTA có 01 con chung là PTB, sinh ngày 23/6/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị TA trực tiếp nuôi con chung. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh V, chị TA không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh V, chị TA tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh PTV và chị NTA.

- Về con chung: Anh PTV và chị NTA có 01 con chung là PTB, sinh ngày 23/6/2019. Sau ly hôn, chị TA được trực tiếp nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V cho đến khi chị TA có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh V, chị TA không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh V, chị TA mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh V, chị TA đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000405 và AA/2018/0000406 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;
- UBND phường KT,
quận TX, thành phố Hà Nội ;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Viết Hiểu